

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sỹ và ông Trần Ngọc Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thê Nữ Diệu Hiền - Thư ký của
Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2023/TLST-HS ngày 14/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2023/HSST-QĐ ngày 28/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Quang T; sinh ngày 19/01/1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ D, khối A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu vực 2, phường N, TP ., tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Quang M, sinh năm: 1969 và bà: Lê Thị X, sinh năm: 1968; vợ: Nguyễn Thị My M1, sinh năm: 1996; có 01 người con sinh năm 2019; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 23/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 13/6/2022; Nhân thân: Ngày 22/7/2010 bị Toà án nhân dân tỉnh Bình xử phạt 08 (tám) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 27/4/2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2023; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Võ Ngọc T1, sinh năm: 1994 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố D, phường N, TP ., Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn H, sinh năm: 1979 “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ B, khu phố B, phường N, TP ., Bình Định.

- Người làm chứng:

Ông Võ Ngọc T2, sinh năm: 1970 “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ A, khu phố D, phường N, TP ., Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 12/8/2023, Trịnh Quang T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 43F1-145.06 (của anh Trần Văn H, sinh ngày: 06/7/1979, trú tại: Tổ A, khu V, phường N, Tp .) đi dạo trên các tuyến đường tại phường N, Tp . tìm người nào sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước nhà anh Võ Ngọc T1 (sinh năm: 1995) tại tổ A, khu phố D, phường N, Tp ., T thấy nhà không đóng cửa, không ai trông coi, nên dừng xe và đi bộ vào phòng khách. Lúc này, T thấy anh T1 đang nằm ngủ trên võng trong phòng khách và để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, dung lượng 64Gb trên kệ ti vi gần đó, nên T đi đến lén lút chiếm đoạt điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Khi T đi đến trước hiên nhà thì gặp ông Võ Ngọc T2 (sinh năm: 1970, là cha ruột T1) từ phía sau nhà đi đến hỏi “Sao mày vô nhà mà không nói ai hết”, T trả lời “Dạ con vô nhà lấy trộm điện thoại của thằng T3, do con nợ nần quá giờ con trả lại, chú thông cảm”. T vừa nói, vừa lấy điện thoại di động của T1 trong túi quần cầm trên tay. Ông T2 thấy vậy, nên tri hô giữ T lại. Anh T1 nghe tiếng hô hoán nên chạy đến giữ T và trình báo sự việc đến Công an phường N, Tp .. Tại cơ quan Công an, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 16/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 điện thoại di động Iphone XR, bộ nhớ 64GB, số Imei: 356433106768412, màu trắng đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 70%, khảo sát giá tại thời điểm là 5.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone XR, bộ nhớ 64GB, số Imei: 356433106768412, màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 43F1-145.06, màu đỏ, số máy: 038217, số khung: 038217, đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an T4 đã ban hành Quyết định trả 01 điện thoại di động Iphone XR, bộ nhớ 64GB, màu trắng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Võ Ngọc T1 vào ngày 21/8/2023; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila BKS 43F1-145.06, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Trần Văn H vào ngày 08/11/2023.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Võ Ngọc T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản Cáo trạng số 200/CT-VKSQN ngày 13/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trịnh Quang T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trịnh Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Quang T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Trịnh Quang T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trịnh Quang T là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và cần xử lý nghiêm minh, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tham lam,

muốn có tiền tiêu xài nhưng chây lười lao động nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/08/2023 bị cáo đã đến nhà anh Võ Ngọc T1 tại tổ A, khu phố A, phường N, TP. lén lút chiếm đoạt của anh T1 một điện thoại di động hiệu Iphone XR có trị giá theo kết luận định giá tài sản là 5.800.000 đồng, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích nhưng tiếp tục phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án có lý có tình để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Võ Ngọc T1 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Anh Trần Văn H có hành vi cho bị cáo T mượn xe mô tô biển số 43F1-145.06, nhưng anh H không biết T sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT Công an T4 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hien là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Quang T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/08/2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- CQ THAHS CA Tp. Quy Nhơn;
- Nhà tạm giữ CA TP. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Diễm

